

Bản án số: 30/2024/DS-ST

Ngày: 05-4-2024

V/v “Yêu cầu công nhận
hợp đồng mua bán xe”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử Sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nhơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Ngà và ông Trần Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 495/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2023, về việc: “Yêu cầu công nhận hợp đồng mua bán xe” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lã Thị T, sinh năm 1980 và ông Trần Trung D, sinh năm 1979; địa chỉ: 05/4 đường Trần Nguyên H, phường Đồng Đ, thành phố P, Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Lã Thị V, sinh năm 1982 và ông Phạm Văn H, sinh năm 1980; địa chỉ: 352 Võ Văn K, phường Yên T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15-12-2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Trần Trung D và bà Lã Thị T trình bày:

Ngày 25/12/2019, vợ chồng ông bà có mua của vợ chồng bà Lã Thị V, ông Phạm Văn H một chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, loại xe: CRUZE, màu sơn: vàng, số máy: 6D3150920408, số khung: 696EFH927321, biển số đăng ký: 81A-081.08 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027731 do Phòng Cảnh sát giao thông- Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 27/7/2018 cho bà Lã Thị V; với giá là 250.000.000 đồng.

Ông D và bà T đã giao đủ tiền và nhận tài sản do vợ chồng ông H và V bàn giao để sử dụng từ thời điểm viết giấy mua bán cho đến nay.

Vì giữa gia đình bà Lã Thị V và bà T có mối quan hệ thân thích nên hai bên chỉ lập hợp đồng mua bán viết tay, không tiến hành thủ tục mua bán, đăng ký quyền sở hữu theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 01/02/2021, ông Trần Trung D đã kê khai chiếc ô tô mua của bà V, ông H trong Bản kê khai tài sản, thu nhập cá nhân

là tài sản chung của ông D và bà Lã Thị T gửi lãnh đạo cơ quan nơi ông D công tác là phòng PC10-Công an tỉnh Gia Lai, tại mục 7.1 là tài sản.

Ngày 17/3/2022, bà V bị khởi tố về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai.

Nay ông D, bà T bà yêu cầu Tòa án công nhận hiệu lực hợp đồng mua bán xe ô tô biển kiểm soát số 81A- 081.08 giữa ông bà và vợ chồng bà Lã Thị V và ông Phạm Văn H.

Bị đơn là ông Phạm Văn H trình bày: Bà Lã Thị V là vợ của ông.

Vào ngày 25/12/2019, vợ chồng ông bà có bán cho vợ chồng bà Lã Thị T và ông Trần Trung D một chiếc xe ô tô với giá 250.000.000 đồng và đã tiến hành bàn giao xe cho nguyên đơn nhưng chưa thực hiện việc công chứng hợp đồng theo quy định, đúng như các nội dung trong đơn khởi kiện của ông D, bà T đã trình bày.

Hiện nay bà V đang bị tạm giam tại Trại tạm giữ của Công an tỉnh Gia Lai về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ông đồng ý thực hiện thủ tục mua bán đối với chiếc xe ô tô cho ông D, bà T, không có ý kiến gì khác.

Bị đơn là bà Lã Thị V có đơn xin vắng mặt, không tham gia quá trình tố tụng giải quyết vụ án và trình bày, thừa nhận toàn bộ nội dung trình bày trong đơn khởi kiện của ông D và bà T; sau khi viết giấy mua bán, hạ bên đã thực hiện việc thanh toán tiền và bàn giao tài sản xong. Bà T và ông D nhận chiếc xe ô tô do vợ chồng bà bán và sử dụng kể từ ngày lập hợp đồng 25/12/2019. Tuy nhiên, vì là người thân tích trong gia đình, nên hai bên không thực hiện thủ tục mua bán theo quy định của pháp luật, không công chứng, chứng thực hợp đồng mua bán. Bà V đồng ý thực hiện hợp đồng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có ý kiến tranh chấp gì.

Các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án:

- “Giấy bán xe ô tô” có nội dung: Ngày 25/12/2019 bà Lã Thị V bán cho bà Lã Thị T một chiếc xe ô tô biển số 81A- 081.08 có giấy đăng ký xe số 027731 do Phòng Cảnh sát Giao thông của Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 27/7/2018 với giá 250.000.000đ.

- Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027731 của Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Gia Lai cấp, có nội dung thể hiện chủ xe là bà Lã Thị V.

- Bản kê khai tài sản, thu nhập cá nhân ngày 01/02/2021 của ông Trần trung D, tại điểm 7.1 Mục II có nội dung ông Trần Trung D kê khai tài sản là xe ô tô 81A-081.08 trị giá 250.000.000đ.

- Đơn xin xác nhận ngày 26/7/2022 của ông Trần Trung D được lãnh đạo Phòng Cảnh sát Thi hành án của Công an tỉnh Gia Lai xác nhận ông Trần Trung D có kê khai tài sản là chiếc ô tô biển số 81A-018.18 là tài sản của vợ chồng ông D mua của bà Lã Thị V, nhưng do bà V đang bị khởi tố điều tra về tội lừa đảo nên chưa thực hiện thủ tục đăng ký quyền sở hữu.

- Công văn số 138/CV-CSHS ngày 15/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Gia Lai gửi Sở Tư pháp, Văn phòng Công chứng, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai thông báo gỡ bỏ việc tạm dừng các giao dịch tài sản của bà Lã Thị V và ông Phạm Văn H.

- Bản án số 107/2023/HSST ngày 13/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt bà Lã Thị V 14 năm tù.

- Ngày 17/01/2024 Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai xác nhận hiện nay bà Lã Thị V đang bị tạm giam tại đây.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà Lã Thị V đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Gia Lai theo bản án số 107/2023/HSST ngày 13/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đơn xin vắng mặt của bà V có xác nhận của cơ quan Công an, nơi bà đang tạm giam. Đối với các ông bà Trần Trung D, Lã Thị T, Phạm Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bà Lã Thị V là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu của khởi kiện:

Xe ô tô biển số 81A-081.08 là tài sản do bà Lã Thị V đăng ký quyền sở hữu. Ngày 25/12/2019 bà Lã Thị V ký kết hợp đồng bán xe ô tô 81A- 081.08 cho bà Lã Thị T với giá 250 triệu đồng. Chồng bà V là ông Phạm Văn H thừa nhận đã bán cùng bà V bán chiếc xe nói trên cho bà T. Đồng thời bà Lã Thị T và ông Trần Trung D cũng thừa nhận chiếc xe ô tô mua của vợ chồng ông H, bà V là tài sản chung của vợ chồng. Theo quy định tại Điều 33 của Luật Hôn nhân và Gia đình, các ý kiến thừa nhận của các đương sự là có căn cứ.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì hợp đồng mua bán xe ô tô biển số 81A 081.08 giữa ông Trần Trung D, bà Lã Thị T với vợ chồng ông Phạm Văn H, bà Lã Thị V vào ngày 25/12/2019 là có thật, tài sản mua bán không bị cấm và thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà V, ông H, không bị cơ quan nào cấm hoặc hạn chế chuyển nhượng mua bán quy định, phù hợp với quy định tại Điều 430, 431; các bên đã thực hiện xong quyền và nghĩa vụ của mình nên theo Điều 401 của Bộ luật dân sự, hợp đồng mua bán xe giữa bà T và bà V có hiệu lực và đã chấm dứt vào ngày 25/12/2019 theo khoản 1 Điều 422 của Bộ luật Dân sự.

Do đó Chiếc xe ô tô biển số 81A 081.08, nhãn hiệu CHEVROLET, loại xe: CRUZE, số máy: 6D3150920408 số khung: 696EFH927321, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027731 do Phòng Cảnh sát giao thông- Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 27/7/2018 cho bà Lã Thị V thuộc quyền sở hữu của vợ chồng bà T và ông D, được xác lập theo quy định tại Điều 223 của Bộ luật Dân sự.

[3]. Về án phí.

Theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, ông Phạm Văn H và bà Lã Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí; Hoàn trả lại cho bà Lã Thị T và ông Trần Trung D số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; các điều: 92, Điều 228, 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các điều: 223, 401, 422, 430 và 431 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng khoản 3 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Công nhận hiệu lực của hợp đồng mua bán xe ô tô xác lập ngày 25/12/2019 giữa bà Lã Thị V và bà Lã Thị T.

Ông Trần Trung D và bà Lã Thị T được sở hữu xe ô tô biển số 81A- 081.08, nhãn hiệu CHEVROLET, loại xe: CRUZE, số máy: 6D3150920408 số khung: 696EFH927321, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027731 do Phòng Cảnh sát giao thông- Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 27/7/2018 kể từ ngày 25/12/2019.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Lã Thị V và ông Phạm Văn H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông bà Trần Trung D, Lã Thị T số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001152 ngày 27/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp.P;
- THADS Tp.P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nhơn